

Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T. Sinh ngày: 20/03/1994. Căn cước công dân số: 042194000252 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/6/2023. Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Q, sinh ngày: 02/05/1991. Căn cước công dân số: 038091050520 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/11/2025. Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quốc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quốc Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quốc Q có 03 con chung là Nguyễn Ngọc U, sinh ngày 29/11/2011; Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 28/2/2013 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/08/2019. Chị T, anh Q thoả thuận giao 3 con cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Quốc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi

con 1.000.000 đồng/tháng; thời gian kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Quốc Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Quốc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0000642 ngày 20/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Lạc (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trương Thị Minh Hiền